

IC3 GS6 SPARK LEVEL 2

TEST 1

CHỦ ĐỀ 2: CÔNG DÂN SỐ

Trong việc **sử dụng công nghệ kỹ thuật số ở trường**, chọn những hành vi đúng đắn mà mọi người nên làm? (**Chọn 2**)

Học sinh và giáo viên không nên dùng mạng xã hội trong lớp học.

Học sinh nên mở loa ngoài khi xem Video, thay vì dùng tai nghe.

Học sinh không nên đánh cắp tài khoản của người khác.

Học sinh nên chia sẻ mật khẩu cho nhau biết.

Hãy **Nối** từng hướng dẫn thực hành **phép xã giao trực tuyến** tương ứng.

Gửi tin nhắn trực tiếp cho giáo viên vào nửa đêm ngày cuối tuần.



Tránh ghi toàn chữ IN HOA.



KÍNH GỬI THẦY/CÔ



Gửi tin nhắn vào thời gian thích hợp.



Hai người bạn trò chuyện về một bạn cùng lớp trong phần nhắn tin trực tiếp.



Không trao đổi thông tin về người khác mà chưa hỏi ý kiến của họ.



Một bạn cùng lớp đăng ảnh về con mà chưa hỏi ý kiến.



Tôn trọng quyền riêng tư của người khác.



Điều gì **KHÔNG** phải là một ví dụ về việc **sử dụng công nghệ kỹ thuật số** một cách thích hợp ở trường học?

Sử dụng máy ảnh của trường để chụp ảnh cho một dự án nhóm.

Tiến hành nghiên cứu trực tuyến cho một bài báo con đang viết.

In một bài luận để nộp cho một giáo viên.

Chơi Game hầu hết thời gian trong ngày.

Thông tin nào là một phần của **dấu chân kỹ thuật số** (Digital Footprint) của con?

Biên lai mua hàng tại một cửa hàng địa phương.
Bưu thiếp và thư con gửi cho một người con qua thư.
Bài đăng trên mạng xã hội.
Nhạc được lưu trên ổ cứng máy tính.

Những thông tin nào là một phần của **dấu chân kỹ thuật số**?

Những lượt/nội dung tìm kiếm mà con thực hiện trên Internet.
Điểm số của con ở trường.
Số đôi giày mà con sở hữu.
Những điều con nói trong tin nhắn dạng chữ với bạn bè.

Tùy chọn nào dưới đây là một ví dụ về **bắt nạt trực tuyến Cyberbullying**?

Lan truyền tin đồn về ai đó trong giờ học.
Gửi tin nhắn gây tổn thương cho ai đó trực tuyến.
Nói những điều gây tổn thương về ai đó trong bữa ăn trưa.
Để lại những ghi chú gây tổn thương trên bàn của ai đó ở trường.

Con đặt mua một Game mới, nhưng khi nhận được thì phát hiện rằng đó là một bản sao chép trái phép, **không phải Game chính hãng**. Là một công dân tốt trên môi trường số, đâu là cách phản ứng thích hợp?

Chạy phần mềm chống Virus cho đĩa Game rồi mới cài đặt, vì có thể có Virus trong Game.
Loan tin trên mạng xã hội để mọi người biết nơi mua được bản sao giá rẻ của trò chơi đó.
Yêu cầu hoàn tiền và thông báo cho cửa hàng rằng bản Game con nhận được không phải loại chính hãng.
Trước khi cài đặt, thiết lập tường lửa cho máy tính để chặn kết nối đến Internet.

Em hãy cho biết, tùy chọn nào sau đây là **dịch vụ dựa trên Internet?**

Microsoft

Chia đôi màn hình chơi Game (Split-Screen Gaming)

Bách khoa toàn thư (Encyclopedi

Thư điện tử (Email)

Phản ứng thích hợp nếu con **bị bắt nạt** trên mạng (Cyberbullying) là gì?

Bỏ qua nó và không làm gì cả.

Dừng lại, tạm dừng, nói chuyện với người lớn.

Ngừng sử dụng máy tính.

Làm gì đó để trả thù.

Với mỗi câu phát biểu, hãy chọn **Đúng** hoặc **Sai**.

Con có thể xóa vĩnh viễn những bình luận tiêu cực khỏi Internet bất cứ khi nào con muốn.

Bình luận, hình ảnh và các thông tin khác mà con đăng trên mạng được gọi là dấu chân kỹ thuật số của con.

Mỗi bài tập ở trường mà con hoàn thành đều là một phần của dấu chân kỹ thuật số.

Đâu là một dạng **phép xã giao** trên môi trường kỹ thuật số?

Đăng các thông điệp có tính phỉ báng trên mạng.

Dùng các nguồn giả trên mạng.

Duy trì tính tích cực trong tin nhắn và bài đăng của con.

Đưa sự hài hước và châm biếm vào tin nhắn.

Tùy chọn nào dưới đây **KHÔNG** phải là một ví dụ về **bắt nạt trực tuyến Cyberbullying?**

Lan truyền tin đồn về ai đó trên phương tiện truyền thông xã hội.

Quay Video của mọi người mà họ không biết và đăng nó lên mạng.

Nói những điều gây tổn thương về ai đó trong bữa ăn trưa.

Gửi tin nhắn Email gây tổn thương cho ai đó.

Điều gì **KHÔNG** phải là một phần của **dấu chân kỹ thuật số** (Footprint) của con?

- Bài đăng trên mạng xã hội.
- Đăng ký nhận bản tin Email.
- Mua hàng trực tuyến.
- Nhạc được lưu trên ổ cứng máy tính.

Con hãy cho biết, trong các tùy chọn sau, tùy chọn nào là **đúng** khi nói đến **duyệt Web trực tuyến an toàn**? (Chọn 2)

- Con phải xóa các tập tin Internet tạm thời.
- Các trình duyệt có tính năng bảo mật có thể an toàn hơn các trình duyệt khác.
- Con hoàn toàn an toàn miễn là con không tải xuống bất cứ thứ gì.
- Chỉ cung cấp thông tin cá nhân cho các trang Web an toàn.

Con hãy cho biết, vì sao **người dùng** nên **bảo vệ danh tính trực tuyến** của họ? (Chọn 2)

- Internet có bộ nhớ lâu dài.
- Người dùng thường không sử dụng hình ảnh thật của họ.
- Người dùng không cần bảo vệ danh tính trực tuyến.
- Người dùng luôn nói thật khi trực tuyến.

Chọn các đáp án thể hiện những thông tin thuộc **dấu chân kỹ thuật số**. (Chọn 2)

- Bài tập ở trường mà con nộp.
- Cuộc gọi điện thoại mà con nhận được.
- Email mà con gửi đi.
- Trang Web mà con truy cập.

CHỦ ĐỀ 3: QUẢN LÝ THÔNG TIN

Chọn từng **hoạt động trực tuyến** với mục đích tương ứng?

Xem đoạn Video hài hước về một chú chó đi xe máy.

Dùng Google Scholar để tìm kiếm một chủ đề cho bài tập.

Gửi Email cho giáo viên của con về bài tập bị thiếu.

Con đang tìm một số thông tin trên mạng, nhưng **kết quả trả về không cung cấp thông tin** mà con cần. Con nên làm gì?

Kiểm tra kết nối Internet của con.

Bấm vào đường liên kết của những kết quả quảng cáo.

Đóng trình duyệt của con.

Dùng từ đồng nghĩa để thay đổi thuật ngữ tìm.

Con muốn mua một vật phẩm mới cho trò chơi trực tuyến yêu thích của mình và vật phẩm đó sẽ được khuyến mãi trong 5 phút nữa. Con đã mở sẵn trang đó ra chờ. Khi hết 5 phút đó, con nên làm gì để nhanh chóng **hiển thị mức giá mới**?

Gửi Email cho công ty bán hàng

In trang đó ra

Đánh dấu trang đó

Tải lại trang

Với mỗi câu phát biểu về việc **tinh chỉnh phạm vi tìm kiếm** trên Web, hãy chọn **Đúng** hoặc **Sai**.

Khi thêm từ OR, công cụ tìm kiếm sẽ kết hợp nhiều kết quả tìm kiếm thành một.

Công cụ tìm kiếm thực hiện tìm theo đúng trình tự từ khóa mà con nhập vào.

Kết quả tìm kiếm trả phí (Ads) trông giống các kết quả tìm kiếm không trả phí và được sắp xếp chung với nhau.

Nếu muốn **lưu trang Web** để quay lại sau thì con có thể làm gì?

Nói cho một người con biết.

Nhờ ai đó gọi nhắc cho con.

Cố nhớ vào lần đăng nhập tới.

Đánh dấu trang (Bookmark) cho URL đó.

Con cần hoàn thành một dự án nghiên cứu, vì vậy con **mở trình duyệt Web** trên máy tính để bắt đầu làm. Chọn đáp án tương ứng?

- Để bắt đầu tìm kiếm, con phải một trang trên Internet.
- Con đang đọc tài liệu nghiên cứu thì trang bị đứng hoàn toàn, nên con phải trang đó.
- Con muốn sau này có thể truy cập lại vào trang Web, nên con trang Web.

Khi bắt đầu làm dự án nghiên cứu, giáo viên đưa cho con **<http://orchestramusic.org>** để sử dụng. Thứ mà giáo viên đưa cho con là gì?

Một tác giả

Tiêu đề một trang

Một URL

Mã nguồn

Đâu là định nghĩa cho hành động "**điều hướng** trên Internet"?

- Gửi dữ liệu hoặc tập tin từ máy tính của con.
- Nhấp và xem qua các tài nguyên.
- Lưu URL để tham khảo trong tương lai.
- Cập nhật những gì đang được hiển thị.

Con chạy xong một lượt tìm kiếm trên Web, nhưng **không tìm được kết quả** mình cần. Con nên thực hiện 2 bước nào để giúp tinh chỉnh phạm vi tìm kiếm? (**Chọn 2**)

- Nhấp vào một quảng cáo.
- Dùng các bộ lọc.
- Dùng từ đồng nghĩa hoặc các từ thay thế khác.
- Thử lại mà không thay đổi gì cả.

Chọn từng thuật ngữ tương ứng?

Lưu địa chỉ một trang Web trong danh sách yêu thích (Favorite).

Một cửa sổ hoặc màn hình chứa rất nhiều trường hoặc ô trống để nhập dữ liệu.

Khám phá để nắm rõ một ứng dụng hoặc trang Web.

Cung cấp bản mới nhất của trang Web.

Con được bạn của mình giới thiệu một **trang Web** mới cho phép **chơi Game** trực tuyến miễn phí. Đó là loại trang Web gì?

Thông tin

Mạng xã hội

Giao tiếp

Giải trí

Con đang đọc một bài viết trên trang Web. Bên dưới bài viết đó có nhiều đường liên kết cung cấp thêm thông tin ngoài. Con nên bấm vào liên kết nào để tìm hiểu về **người viết bài báo**?

Tác giả (Author)

Chính sách quyền riêng tư

Điều khoản sử dụng

Phiên bản di động

Khi nghiên cứu để làm bài tập, con tìm thấy một trang Web có thông tin liên quan mà con muốn dùng. Giáo viên yêu cầu con đính kèm URL đó vào bài nộp. Đáp án nào bên dưới là **ví dụ về một URL**?

CoolPlaces.com

www.coolplaces

http://www.coolplaces.com/visit-the-pyramids

com.CoolPlaces.www

IC3 GS6 SPARK LEVEL 2

CHỦ ĐỀ 3: QUẢN LÝ THÔNG TIN

TEST 2

Con hãy cho biết, **chương trình** nào sau đây **sử dụng từ khóa để tìm** kết quả trong các trang Web trên Internet?

Công cụ tìm kiếm

Phần mềm diệt Virus

Trình chặn cửa sổ bật lên

Diễn đàn

Cách **nhANH NHẤT để quay lại** một **trang Web** sau đó là gì?

Tạo dấu trang.

In toàn bộ trang Web.

Nói với một người bạn về trang Web đó.

Viết URL trên một tờ giấy.

Bạn nên làm gì nếu **trang Web** chỉ **tải được một nửa**?

Tải lại trang Web.

Dừng lại, tạm dừng, nói chuyện với người lớn.

Khởi động lại máy tính.

Hãy thử lại vào một ngày khác.

Con hãy cho biết điều nào sau đây là sự **khác biệt** giữa **Wiki** và **Forum**?

Wiki cho phép con nói về một chủ đề cụ thể trong khi Forum thì không.

Wiki là một phần của trang Web, trong khi Forum tạo nên toàn bộ trang Web.

Forum là một phần của trang Web, trong khi Wiki tạo nên toàn bộ trang Web.

Forum cho phép con nói về một chủ đề cụ thể trong khi Wiki thì không.

Tùy chọn nào sau đây là ví dụ về **công cụ tìm kiếm**? (**Chọn 2**)

Firefox

Safari

Google

Bing

Lựa chọn nào **KHÔNG** phải là ví dụ về **thông tin đăng nhập** có thể được sử dụng để xác thực người dùng?

Vân tay (Fingerprint)

Mật khẩu (Password)

Nhận diện giọng nói

Cookies

Con cần thông tin về một chủ đề cụ thể cho trường học, nhưng tìm kiếm ban đầu của con **không trả lại** bất kỳ **kết quả hữu ích** nào. Con nên thử thao tác gì tiếp theo?

Gửi Email cho giáo viên của con về việc thay đổi chủ đề.

Từ bỏ và sử dụng một cuốn sách.

Nhấp vào quảng cáo được đề xuất.

Tinh chỉnh tìm kiếm của con.

Thao tác nào khi con buộc một **trình duyệt truy xuất** một **trang Web** từ máy **chủ** thay vì tải nó từ bộ đệm?

Tải lại

Điều hướng

Đánh dấu trang

Gửi biểu mẫu

Khi con sử dụng **từ đồng nghĩa** để làm rõ mục tiêu tìm kiếm, con đang làm gì?

Làm cho tìm kiếm càng rộng càng tốt.

Giới hạn kết quả tìm kiếm chỉ cho các trang Web giáo dục.

Bỏ qua các quảng cáo trong một công cụ tìm kiếm.

Sử dụng các từ tương tự hoặc giống với tìm kiếm ban đầu để tinh chỉnh kết quả.

Em hãy cho biết, tùy chọn nào sau đây là đúng khi nói về **tập tin đính kèm Email**? (**Chọn 2**)

Không có giới hạn về kích thước của các tập tin đính kèm.

Các tập tin như hình ảnh, Video và tài liệu có thể được đính kèm.

Người nhận Email có thể tải xuống tập tin đính kèm.

Con chỉ có thể đính kèm một tập tin cho mỗi Email.

Tại sao có thể nói là **hữu ích** khi sử dụng **từ đồng nghĩa** trong tìm kiếm của con?

Để tinh chỉnh hoặc mở rộng kết quả tìm kiếm.

Nó thu hẹp tìm kiếm chỉ các trang Web giáo dục.

Nó loại bỏ quảng cáo trong kết quả tìm kiếm.

Kết quả tìm kiếm không chính xác nếu không.

Bạn làm việc cho tiệm bánh Doe's Bakery. Bạn đã thêm 4 ảnh mẫu vào tài liệu, nhưng thực tế chỉ cần 1 ảnh. Bạn nên giữ lại hình ảnh nào? Khoanh tròn vào phương án bạn chọn.

- Bánh vòng \$10
- Cupcake \$15
- Bánh táo \$20
- Bông lan \$25



Bạn được yêu cầu tạo một bài trình chiếu về các chú chó đang chơi đùa. Hãy chọn hình ảnh phù hợp nhất với chủ đề này trong phần trả lời.



Định dạng nào được sử dụng để nhấn mạnh một từ?

Phông in đậm

Danh sách đánh số

Phông chữ nhỏ

Gạch ngang giữa thân chữ

Khi viết tài liệu, bạn nên dùng gì để cho người đọc biết về nội dung sẽ được trình bày trong từng phần?

Tiêu đề

Đề mục

Đoạn văn

Tóm lược

Giáo viên yêu cầu bạn tìm hiểu về rừng mưa nhiệt đới, rồi chia sẻ những điều học được với bạn cùng lớp thông qua một bài trình chiếu. Mục đích của bài trình chiếu này là gì?

Để thuyết phục

Để cung cấp thông tin

Để giải trí

Để giao tiếp

Hãy nối từng thuật ngữ ứng với định nghĩa

Một tài liệu có thể hiển thị bằng trình duyệt.	★	★	Căn lề (Alignment)
Cách sắp xếp hoặc đặt vị trí văn bản.	★	★	Trang (Page)
Một trang đơn lẻ của một bài trình chiếu.	★	★	Tiêu đề (Title)
Một đoạn mô tả ngắn về trang Web, xuất hiện ở phía trên đầu cửa sổ trình duyệt.	★	★	Trang chiếu (Slide)

Hãy nối từng thuật ngữ về tạo nội dung ứng với định nghĩa

Một chuỗi các câu nói về một luận điểm hoặc chủ đề cụ thể.	★	★	Căn lề (Alignment)
Tính năng cho phép người dùng căn đều từng dòng văn bản.	★	★	Đoạn văn (Paragraph)
Tóm tắt (các) ý chính trong nội dung của bạn.	★	★	Tiêu đề (Title)

Với mỗi câu phát biểu về cách sử dụng hình ảnh phù hợp trong tài liệu hãy chọn Đúng hoặc Sai.

Hình ảnh nên phù hợp với đối tượng khán giả.

Hình ảnh nên đặt gần những nội dung văn bản phù hợp nhất.

Hình ảnh nên hài hước và không cần liên quan đến chủ đề

Với mỗi câu phát biểu về cách thức định dạng tài liệu, hãy chọn Đúng hoặc Sai.

Tiêu đề tài liệu nên được đặt ở đầu trang.

Việc định dạng văn bản, như in đậm, in nghiêng, màu chữ và kích cỡ to nhỏ, có thể giúp xác định thứ tự tầm quan trọng cho các phần khác nhau ở tài liệu.

Dùng kích cỡ phông chữ khác nhau cho từng đoạn văn giúp dễ đọc và hiểu những phần quan trọng nhất của tài liệu.

Với mỗi câu phát biểu về nội dung trực tuyến, hãy chọn Có nếu nội dung đó nhằm mục đích giải trí hoặc Không nếu không phải.

Sách điện tử

Hướng dẫn sử dụng

Meme

Lời chứng thực (Testimonial)

Ứng dụng nào được dùng để tạo bài trình chiếu?



Edge



Word



Excel



PowerPoint



Mail



Calendar

Bạn nên định dạng tiêu đề như thế nào để trông nổi bật hơn?

Đính siêu liên kết (Hyperlink) vào tiêu đề.

Giảm kích cỡ phông chữ.

Chuyển tiêu đề xuống cuối trang.

Đổi định dạng thành in đậm.

Tiêu đề của tài liệu dưới đây là gì?

Thú cưng được yêu thích

Như mọi người đều biết, chó là thú cưng được yêu thích nhất ở Mỹ với khoảng 50 triệu hộ gia đình sở hữu ít nhất một chú chó. Tuy nhiên, theo Hiệp hội Sản phẩm Thú cưng của Mỹ thì trung bình, một người sở hữu chó sẽ sở hữu 1,7 con. Điều này làm tăng đáng kể tổng số chó được nuôi làm thú cưng. Và hầu hết mọi người có nhiều hơn một chú chó. Điều này là có thể hiểu được. Những sinh vật này yêu thương và trung thành với chủ hơn bất kỳ loài vật nào khác. Chúng cũng cực kỳ dễ huấn luyện và có khả năng bảo vệ nhà, vì thế mà chó thực sự là một loài thú cưng lý tưởng.

Loài Vật Được Nuôi Làm Thú Cưng Phổ Biến Nhất Ở Mỹ

1. Chó
2. Mèo
3. Cá
4. Bò sát
5. Động vật có vú khác
6. Thỏ
7. Gia cầm thú cưng
8. Gia súc thú cưng
9. Chồn sương
10. Các loài khác